

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HOÀ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Trần Hữu Viên

Thẩm phán: Ông Nguyễn Công Đường
Bà Lê Thúy Phương

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hoà tham gia phiên toà:
Ông Phạm Bai – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Khánh Hòa mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 201/2018/TLPT-HS ngày 14 tháng 12 năm 2018 đối với các bị cáo Trần Văn T, Nguyễn Thị Tuyết A do có kháng cáo của bị cáo Trần Văn T và người bị hại ông Trần Văn Ng đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 288/2018/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Khánh Hòa. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2019/QĐ-PT ngày 04 tháng 01 năm 2019.

- Bị cáo có kháng cáo: Trần Văn T, sinh năm 1973; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Xã C, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 01/12; con ông Trần D và con bà Đặng Thị Đ; vợ: Nguyễn Thị Tuyết A (SN 1976) có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị cáo bị kháng cáo: Nguyễn Thị Tuyết A, sinh năm 1976; nơi ĐKNKTT và nơi cư trú: Xã C, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; con ông Nguyễn E và con bà Nguyễn Thị Nh; chồng: Trần Văn T (SN 1973) có 03 con, lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại có kháng cáo: Ông Trần Văn Ng, sinh năm 1963; nơi cư trú: Xã C, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

1. Bà Lê Thị Ch. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bà Đỗ Thị Mỹ D1. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Ông Ngô Đình Ph. Vắng mặt tại phiên tòa.

Điều cư trú tại: Xã C, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng 18 giờ ngày 02/02/2016, Trần Văn T và Trần Văn Ng ngồi ăn uống tại nhà của T ở xã C, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa. Quá trình ngồi nói chuyện, T có nhắc Ng trả nợ số tiền 1.000.000 đồng đã vay trước đó. Nghe vậy, Ng đi về nhà lấy tiền đem trả cho T thì lúc này xảy ra cãi vã. T cầm lon bia ném về phía Ng và đuổi đánh Ng, Ng bỏ chạy về nhà. Sau đó, Ng cầm dao rựa đi tới trước nhà T chửi, đòi chém T thì bị T mở cửa nhà ném cây gỗ về phía Ng và trúng chân trái của Ng. Trong nhà T lúc này có Nguyễn Thị Tuyết A (vợ T) và bà Lê Thị Ch. Bà Ch thấy vậy liền dùng dây xích khóa cửa nhà lại thì Ng ở bên ngoài dùng dao rựa chém rách cửa bằng tôn và mở cửa đi vào nhà trong. Bà Ch liền cầm tay kéo T chạy xuống bếp rồi ra theo đường lòng bên hông nhà đứng quan sát. Lúc này A nói “Thôi anh Ng đi về đi”, đồng thời nhặt một khúc gỗ bị rơi ra từ cửa cầm trên tay để tự vệ và tiến tới chỗ Ng. A dùng một tay đẩy Ng, một tay cầm khúc gỗ khua trước mặt làm Ng đi thụt lùi ra trước hiên nhà. Ng cầm dao rựa bằng hai tay đưa lên cao qua khỏi đầu để chém A thì bị A dùng khúc gỗ vụt 01 cái trúng vào mắt trái của Ng làm Ng té ngã từ hiên nhà xuống đường lòng. T thấy vậy liền chạy đến can ngăn, đưa A ra chỗ khác không cho đánh Ng nữa. Sau đó, Ng được người dân đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 72/TGT ngày 23/3/2016 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận: Trần Văn Ng bị chấn thương vùng mắt trái gây rách cung mạc sát rìa từ 7g đến 2g. Vị trí 2g rách toạc ra sau khoảng 07mm, mắt xẹp, phôi toàn bộ tổ chức nhãn, nạn nhân đã được phẫu thuật mức bỏ toàn bộ nội nhãn và 01 vết sẹo vùng mi trên. Tỷ lệ thương tật 51%. Gãy xương chày trái và 01 vết sẹo vùng cẳng chân trái. Tỷ lệ thương tật 11%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 56%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích bổ sung số 194/TGT ngày 30/8/2017 của Trung tâm Pháp y Sở Y tế tỉnh Khánh Hòa kết luận: Trần Văn Ng bị 02 vết sẹo: vùng môi trên và môi dưới, sẹo có kích thước nhỏ, khô tốt. Tỷ lệ thương tật 02%.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể toàn bộ do thương tích gây nên hiện tại là 57%.

Bản án hình sự sơ thẩm số 288/2018/HSST ngày 20/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, đã quyết định: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Trần Văn T 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Áp dụng khoản 1 Điều 136; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Thị Tuyết A 20.000.000 (Hai mươi triệu) đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng vụ án, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 26/11/2018, người bị hại ông Trần Văn Ng có đơn kháng cáo về tội danh và mức hình phạt đối với Trần Văn T và Nguyễn Thị Tuyết A.

Ngày 28/11/2018, bị cáo Trần Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Trần Văn T giữ nguyên nội dung kháng cáo; khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung án sơ thẩm.

- Người bị hại ông Trần Văn Ng rút toàn bộ nội dung kháng cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Người bị hại ông Trần Văn Ng rút toàn bộ nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của người bị hại.

Về nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Văn T. Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự 2015 là có căn cứ, đúng tội. Cấp sơ thẩm xử phạt Trần Văn T 02 (Hai) năm tù là phù hợp. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Thị Tuyết A đã bồi thường cho người bị hại 74.000.000 đồng theo quyết định của án sơ thẩm; người bị hại ông Trần Văn Ng có đơn bãi nại và đề nghị cấp phúc thẩm cho bị cáo Trần Văn T được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo Trần Văn T được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về thủ tục tố tụng

Người bị hại ông Trần Văn Ng rút toàn bộ nội dung kháng cáo. Việc rút kháng cáo là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ vào khoản 1 Điều 342; khoản 1 Điều 348 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với nội dung kháng cáo của người bị hại Trần Văn Ng, các nội dung của án sơ thẩm có liên quan đến kháng cáo của người bị hại có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của bị cáo Trần Văn T

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn T tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của người làm chứng bà Lê Thị Ch và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở để kết luận: C2 vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, bị cáo Trần Văn T đã có hành vi ném cây gỗ trúng chân trái của ông Trần Văn Ng, gây thương tích cho ông Ng với tỷ lệ thương tật là 11%. Do đó, cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Văn T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều

134 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134) Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường khắc phục một phần thiệt hại; người bị hại cũng có một phần lỗi, xử phạt bị cáo Trần Văn T 02 (Hai) năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ cũng như hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo.

[3.3] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo và Nguyễn Thị Tuyết A đã bồi thường cho người bị hại 74.000.000 đồng (toàn bộ số tiền mà án sơ thẩm đã tuyên buộc bị cáo và Nguyễn Thị Tuyết A phải bồi thường); người bị hại ông Trần Văn Ng có đơn bãi nại và đề nghị cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo. Ông bà ngoại của bị cáo là ông Đặng T2 và bà Nguyễn Thị C2 được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba. Bị cáo Trần Văn T có nhân thân tốt; có nghề nghiệp ổn định, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nên có cơ sở chấp nhận nội dung kháng cáo của bị cáo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3] Về trách nhiệm dân sự

Án sơ thẩm tuyên buộc, bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Thị Tuyết A phải liên đới bồi thường cho người bị hại ông Trần Văn Ng 74.000.000 đồng, cụ thể mỗi người phải bồi thường 37.000.000 đồng. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo và Nguyễn Thị Tuyết A đã bồi thường cho người bị hại 74.000.000 đồng. Như vậy, bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Thị Tuyết A đã thi hành xong phần quyết định về trách nhiệm dân sự của án sơ thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 342; khoản 1 Điều 348 Bộ luật Hình sự năm 2015,

Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Tuyết A phạm tội “Cố ý gây thương tích do vượt quá giới hạn phòng vệ chính đáng” theo khoản 1 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Bản án hình sự sơ thẩm số 288/2018/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Khánh Hòa về phần tội danh và hình phạt đối với Nguyễn Thị Tuyết A có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định đình chỉ việc xét xử phúc thẩm.

2. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015,

2.1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trần Văn T. Sửa bản án sơ thẩm,

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 (viện dẫn điểm a khoản 1 Điều 134); điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với Trần Văn T,

Xử phạt: Trần Văn T 02 (Hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 29/01/2018).

Giao bị cáo Trần Văn T cho Ủy ban nhân dân xã C, thành phố B, tỉnh Khánh Hòa để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Trần Văn T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Về án phí: Bị cáo Trần Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

3. Về trách nhiệm dân sự

Bị cáo Trần Văn T và Nguyễn Thị Tuyết A đã thi hành xong phần quyết định về trách nhiệm dân sự của án sơ thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- TAND TP. B;
- VKSND, CA TP. B;
- Chi cục THADS TP. B;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hữu Viên